

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện chủ trương xây dựng cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ Điểm b, Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội, như sau:

1. Về cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
- Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: Điểm b, Khoản 3, Điều 4: “b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài

chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

- Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Quá trình xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND Thành phố về nâng cao mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2021. Năm 2020, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành xây dựng và trình UBND Thành phố danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội theo quy định.

Ngày 24/03/2020, Sở Công Thương trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 1235/TTr-SCT về việc phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội. UBND Thành phố đã giao các sở, ngành có liên quan rà soát, báo cáo về căn cứ pháp lý xây dựng danh mục dịch vụ công, tuy nhiên, qua rà soát, các sở, ngành báo cáo chưa đủ cơ sở pháp lý để xây dựng và trình UBND Thành phố ban hành. Do đó, ngày 08/12/2020, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 5703/UBND-KT về việc tạm dừng triển khai 02 nhiệm vụ thuộc chương trình công tác Thành phố năm 2020, trong đó tạm dừng nhiệm vụ xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương Thành phố và giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai khi có hướng dẫn mới của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền báo cáo UBND Thành phố theo quy định của pháp luật và Thành phố.

Ngày 21/06/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: *“b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.* UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành xây dựng và trình UBND Thành phố Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội theo quy định. Sở Công Thương triển khai xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội xin ý kiến Bộ Công Thương, một số sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã và đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND Thành phố.

3. Sự cần thiết ban hành danh mục

- Làm căn cứ để các cơ quan quản lý lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.
- Làm cơ sở để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, khung giá, giá dịch vụ công lĩnh vực công thương của thành phố Hà Nội.
- UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố đảm bảo căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền.

4. Kiến nghị

Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: *“b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”*, UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố:

(1). Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội.

(2). Sau khi HĐND Thành phố ban hành Danh mục, UBND Thành phố giao:

- Sở Công Thương:

+ Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan trình UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; ban hành khung giá, giá dịch vụ các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương Thành phố đảm bảo theo đúng quy định.

+ Căn cứ tình hình thực hiện, báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương Thành phố cho phù hợp.

+ Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội có hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực công thương tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Sở Tài chính:

Phối hợp với các sở, ban, ngành trình UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, khung giá, giá dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương đảm bảo theo đúng quy định.

(Tài liệu kèm theo: Báo cáo thuyết minh về căn cứ đề nghị ban hành Nghị quyết về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố; Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố).

Kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành./.

Nơi nhận: *NH*

- Như trên;
- Chủ tịch HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở: CT, TC;
- Trung tâm XTĐTTMDL Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP_{N.M.Quân}, KTN;
- Lưu: VT, KTN.

HO

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Suyen
Nguyễn Mạnh Quyền

**BÁO CAO THUYẾT MINH**

**Về căn cứ đề nghị ban hành Nghị quyết về danh mục dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội thuộc
thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố**

(Kèm theo Tờ trình số ~~399~~ /TTr-UBND ngày ~~18~~ /~~11~~ /2022 của UBND Thành phố)

Căn cứ Thông báo số 47/TB-HĐND ngày 26/10/2022 của Thường trực HĐND Thành phố về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 10 (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022) HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; Văn bản số 250/HĐND-KTNS ngày 31/10/2022 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội, UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố về nội dung đề nghị ban hành Nghị quyết về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố như sau:

I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng và tích cực lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống chính trị tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 nêu rõ “Hoàn thiện hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Đẩy mạnh việc chuyển giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập”. Để thực hiện việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, cần xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ và tính chất đặc thù của mỗi ngành, lĩnh vực. Danh mục sự nghiệp công là cơ sở tính toán để xác định khả năng tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và từng bước thực hiện lộ trình tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngày 21/6/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 15/8/2021), tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định về Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, như sau:

“ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Chương trình 02-CTr/TU ngày 17/3/2021 về Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai

đoạn 2021 – 2025, trong đó đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là cơ cấu lại và đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập “*Đổi mới cơ chế quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, chuyển từ cơ chế cấp phát sang cơ chế đặt hàng*”.

Để triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội nhằm tiếp tục cơ cấu lại và đổi mới cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực công thương là thực sự cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội để đáp ứng các yêu cầu đổi mới tổ chức và cơ chế tài chính, nâng mức tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 23/11/2020 về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, nhân sự tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Đảm bảo khả năng triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công thương cần thể hiện đúng quan điểm, các chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố về phát triển lĩnh vực công thương, cụ thể:

- + Những dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước cần phải đảm bảo toàn bộ chi phí để thực hiện dịch vụ đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, không thể xã hội hóa, khu vực tư nhân, các thành phần kinh tế ngoài nhà nước không đầu tư;

- + Những dịch vụ sự nghiệp công thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Công Thương theo quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

- + Những dịch vụ sự nghiệp công thuộc trách nhiệm của Sở Công Thương quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác trong lĩnh vực công thương;

+ Những dịch vụ sự nghiệp công được quy định trong Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), Nghị định, Thông tư hướng dẫn; được Bộ Công Thương đặt hàng, tổ chức đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công theo giá hoặc phí do Nhà nước quy định.

III. Nguyên tắc xây dựng

- Xây dựng danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương Thành phố thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu trên địa bàn thành phố đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định 60/2021/NĐ-CP và phải phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành, phạm vi quản lý của ngành công thương.

- Trong quá trình triển khai thực hiện trường hợp có phát sinh các nội dung liên quan danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, UBND Thành phố sẽ tiến hành rà soát trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tiễn.

IV. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Ngày 21/06/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành xây dựng và trình UBND Thành phố Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương của thành phố Hà Nội theo quy định. Sở Công Thương đã triển khai xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương của Thành phố Hà Nội, xin ý kiến: Bộ Công Thương; Sở Tư pháp, Sở Tài chính và một số sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã và đã hoàn thiện báo cáo UBND Thành phố.

Ngày 19/7/2022, Sở Công Thương có văn bản số 3163/SCT-TTKC về việc gửi hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố. Ngày 30/9/2022, UBND Thành phố có Văn bản số 752/TB-UBND thông báo kết luận của UBND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội. Ngày 18/10/2022, UBND Thành phố có tờ trình số 354/TTr-UBND trình thường trực HĐND Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương Thành phố Hà Nội. Ngày 31/10/2022, HĐND Thành phố có văn bản số 250/HĐND-KTNS chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên.

V. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Về bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội gồm 2 điều, nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1: Ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội (gồm Phụ lục chi tiết kèm theo).

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

2. Về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương của thành phố Hà Nội nằm trong quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các hoạt động kinh tế công thương gồm:

- Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, gồm 17 dịch vụ;

- Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực hóa chất, gồm 04 dịch vụ;

- Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực quản lý cạnh tranh, gồm 04 dịch vụ;

- Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực thương mại điện tử, gồm 02 dịch vụ;

- Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực khuyến công, xúc tiến thương mại, gồm 42 dịch vụ;

- Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khác (dịch vụ Dịch vụ lĩnh vực công nghiệp chủ lực, dịch vụ công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững), gồm 38 dịch vụ.

(có danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội kèm theo)

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Báo cáo thuyết minh về căn cứ đề nghị ban hành Nghị quyết về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố)

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
I	Dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả	
1	Tập huấn, sát hạch và cấp thẻ cho kiểm tra viên điện lực; Phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện.	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm c, mục 4, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	- Điểm d, e, khoản 3, điều 1 của Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 6, phần II của Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình.	- Điểm d, khoản 3, điều 1 của Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 4, phần II của Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Tổ chức hội nghị, hội thảo có trưng bày, giới thiệu trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và hộ gia đình.	- Điểm d, khoản 3, điều 1 của Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 4, phần II của Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
5	Thiết kế, in ấn tờ rơi, tờ dán, sổ tay, cẩm nang: hướng dẫn các sản phẩm, thiết bị, công nghệ, các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và hộ gia đình.	- Điểm d, khoản 3, điều 1 tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 4, phần II của Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
6	Tổ chức cuộc thi, xét chọn công nhận danh hiệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình.	- Điểm e, khoản 3, điều 1 tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 6, phần II Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
7	Xây dựng các chương trình truyền thông về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng.	- Điểm e, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 6, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
8	Xây dựng các mô hình hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
9	Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng (trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải...).	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
10	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng mô hình quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng (trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải,...).	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
11	Hỗ trợ đánh giá hiệu quả áp dụng trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải và hộ gia đình.	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
12	Hỗ trợ kỹ thuật áp dụng các công cụ phần mềm tính toán hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
13	Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng công cụ mô phỏng trong đánh giá hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng.	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
14	Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá hiệu quả năng lượng theo Quy chuẩn Việt Nam cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng.	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
15	Hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức cho các	- Điểm b, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng tham gia đánh giá, công nhận cơ sở, công trình xây dựng sử dụng năng lượng Xanh theo Tiêu chí của Thành phố.	ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
16	Tổ chức hội chợ triển lãm trong nước về thúc đẩy thị trường sản phẩm, trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng.	- Điểm e, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 7, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
17	Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài về sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng	- Điểm e, khoản 3, điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 7, phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
II	Dịch vụ lĩnh vực hóa chất	
1	Cung cấp thông tin phục vụ công tác xử lý sự cố hóa chất.	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 4, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Cập nhật danh mục hóa chất nguy hiểm; danh mục hóa chất cấm phải xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 4, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hóa chất	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 4, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Xây dựng, cập nhật danh mục hóa chất	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 4, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
III	Dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh	
1	Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ, kỹ năng điều hành cạnh tranh, về điều tra viên vụ việc cạnh tranh.	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 5, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Biên tập, phát hành các ấn phẩm	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	định kỳ tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại, bảo vệ người tiêu dùng.	Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 5, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 5, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Thực hiện khảo sát, thu thập, phân tích thông tin về lĩnh vực cạnh tranh phòng vệ thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, mục 5, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
IV	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử	
1	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến xã hội hóa về thương mại điện tử.	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm c, mục 5, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Xây dựng mô hình, giải pháp thí điểm đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.	- Theo Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm c, mục 5, điều 2 tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
V	Dịch vụ lĩnh vực Khuyến công; Xúc tiến thương mại	
1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung của hoạt động khuyến công	- Khoản 6, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 6, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Thiết kế, in ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp, catalouge về nội dung thuộc chương trình khuyến công	- Khoản 6, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 6, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề ngắn hạn cho người lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn.	- Khoản 1, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 1, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
4	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	- Khoản 2, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 2, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội
5	Tổ chức các khóa đào tạo khởi sự quản trị doanh nghiệp cho các tổ chức cá nhân là đối tượng thuộc chương trình khuyến công.	- Khoản 2, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ. - Khoản 2, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
6	Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về khuyến công kết hợp trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	- Khoản 2, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 2, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
7	Tổ chức cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ mới cho các tổ chức, cá nhân thuộc chương trình khuyến công.	Khoản 6, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
8	Xây dựng, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.	- Điểm a, khoản 9, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ. - Điểm a, khoản 9, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
9	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho cơ sở công nghiệp nông thôn.	- Khoản 3, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 3, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
10	Hỗ trợ trình diễn mô hình đang hoạt động hiệu quả của cơ sở công nghiệp nông thôn để phổ biến tuyên truyền, nhân rộng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập áp dụng.	- Khoản 3, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 3, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
11	Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.	- Khoản 3, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 3, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
12	Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cho các cơ sở công	- Khoản 3, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 3, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	ng nghiệp nông thôn.	Nội.
13	Hỗ trợ đầu tư dây chuyền công nghệ; chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn	- Khoản 3, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 3, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
14	Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
15	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Hà Nội giao dịch mua hàng tại hội chợ thuộc chương trình khuyến công	- Điểm a, khoản 8 Điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Điểm a, khoản 8, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
16	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại các tỉnh, thành phố trong nước	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
17	Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài cho các đối tượng thuộc chương trình khuyến công	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
18	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
19	Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu cho cơ sở công nghiệp nông thôn	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
20	Hỗ trợ xây dựng phòng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm cho cơ sở công nghiệp nông thôn	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
21	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp	- Khoản 5, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; Marketing; Thiết kế mẫu mã sản phẩm; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ. - Khoản 5, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
22	Tổ chức đoàn tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước về tổ chức triển khai hoạt động khuyến công	- Điểm b, khoản 9, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Điểm b, khoản 9, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
23	Cập nhật cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về khuyến công	- Điểm b, khoản 9, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Điểm b, khoản 9, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
24	Thông tin thương mại xuất khẩu: xây dựng, phát hành, tổ chức phổ biến thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất nhập khẩu.	- Điểm b, khoản 8, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Điểm a, khoản 8, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
25	Tuyên truyền, quảng bá xuất khẩu: tổ chức tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của Việt Nam ở nước ngoài; mời tổ chức, chuyên gia truyền thông nước ngoài vào Việt Nam sản xuất sản phẩm truyền thông quảng bá cho ngành hàng xuất khẩu của Hà Nội ở nước ngoài.	- Điểm a, khoản 8, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Điểm a, khoản 8, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
26	Hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm: Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm;	- Khoản 5, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 5, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
27	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng	- Khoản 2, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	lực xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ.	tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ. - Khoản 2, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
29	Tổ chức, tham gia Hội chợ, Triển lãm, tiếp cận hệ thống phân phối tại nước ngoài.	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
30	Tổ chức, tham gia Hội chợ Triển lãm quốc tế tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam; sản phẩm của doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam; sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh do trong nước sản xuất.	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
31	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài.	- Điểm b, khoản 8, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ. - Điểm c, khoản 8, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
32	Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại tổng hợp tại nước ngoài (tham gia Hội chợ, triển lãm và giao dịch thương mại tại nước ngoài)	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
33	Tổ chức giao dịch thương mại tại Việt Nam: tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào giao dịch, mua hàng tại Hà Nội; kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu; giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa giữa nhà sản xuất và nhà phân phối.	- Điểm b, khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Điểm b, khoản 8, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội
34	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Hà Nội	- Khoản 2, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 2, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
35	Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử	Khoản 10, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
36	Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistic phục vụ hoạt động ngoại thương	Khoản 10, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
37	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội.	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
38	Tham gia Hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại các tỉnh thành phố trong nước.	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
39	Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước.	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
40	Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích.	- Khoản 4, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 4, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
41	Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.	- Điểm b, khoản 9, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Điểm b, khoản 9, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội.
42	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn	- Khoản 6, điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. - Khoản 6, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.	Nội.
VI	Dịch vụ khác	
VI.1	Dịch vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực	
1	Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực.	- Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Hỗ trợ kỹ thuật, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội.	- Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội.	- Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Tổ chức xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực.	- Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
5	Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm trong nước và quốc tế về sản phẩm công nghiệp chủ lực.	- Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
6	Tổ chức lễ tôn vinh, trao danh	- Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	hiệu cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội	phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
VI.2	Dịch vụ công nghiệp hỗ trợ	
1	Hỗ trợ đánh giá năng lực cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ theo các tiêu chí của Thành phố.	- Điểm a, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm a, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.1.2 Khoản 2.1 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm b, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm b, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.2.2, khoản 2.2, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị sản xuất cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm b, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm b, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.2.2, khoản 2.2, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Tổ chức đoàn giao dịch, đầu tư về trang thiết bị công nghệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm a, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm a, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.1.2 Khoản 2.1 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
5	Tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	- Điểm a, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm a, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.1.2 Khoản 2.1 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
6	Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội trợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước	- Điểm a, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm a, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.1.2 Khoản 2.1 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
7	Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	- Điểm a, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm a, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.1.2 Khoản 2.1 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
8	Hỗ trợ đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	- Điểm a, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm a, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.1.2 Khoản 2.1 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
9	Tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm b, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm b, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.2.2, khoản 2.2, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
10	Tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm b, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm b, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.2.2, khoản 2.2, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
11	Hỗ trợ đánh giá nhu cầu về nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm c, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm c, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.3.2, khoản 2.3, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
12	Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm d, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.4.2 Khoản 2.4 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
13	Hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm d, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.4.2 Khoản 2.4 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
14	Hỗ trợ tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm d, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.4.2 Khoản 2.4 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
15	Hỗ trợ mua bản quyền, sáng chế, phần mềm cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm d, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.4.2 Khoản 2.4 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
16	Hỗ trợ thuê chuyên gia nước ngoài và đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm d, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.4.2 Khoản 2.4 Điều 2 Phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
17	Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo (bao gồm cả các sản phẩm cơ khí trọng điểm), công nghiệp công nghệ cao.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm d, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.5.2, khoản 2.5, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
18	Nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin về công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.5.2, khoản 2.5, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
19	Mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và chính sách về công nghiệp hỗ trợ.	- Điểm d, khoản 1, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm đ, khoản 2, điều 1 Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Điểm 2.5.2, khoản 2.5, điều 2, phần II Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
VI.3	Dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững	
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua các chuyên đề, chuyên mục trên báo chí, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng.	- Điểm l Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 1, Phần II kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng.	- Điểm l, khoản 3, điều 1 của Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng chính phủ. - Mục 1, phần II của kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Thiết kế, in ấn tờ rơi, tờ dán, sổ tay, cẩm nang hướng dẫn kỹ thuật áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững.	- Điểm l, khoản 3, điều 1 tại quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 1, phần II kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm quốc tế tại nước ngoài thúc đẩy kết nối chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững.	- Điểm p, khoản 3, điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 3, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
5	Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình kinh doanh xanh cho các doanh nghiệp phân phối- dịch vụ.	- Điểm d, khoản 3, điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
6	Tổ chức các hội chợ, chương	- Điểm đ, khoản 3, điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg

TT	Dịch vụ	Cơ sở đề xuất
	trình chuỗi kết nối “Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững”.	ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 3, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu về mạng lưới kết nối sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Điểm m, khoản 3, điều 1 tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ
8	Hỗ trợ kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận vòng đời sản phẩm nhằm đổi mới, sáng tạo các mô hình sản xuất cho các cơ sở sản xuất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	- Điểm d Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
9	Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành tái chế, tái sử dụng nguyên nhiên liệu áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững để giảm phát thải cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.	- Điểm d, khoản 3, điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
10	Xây dựng, ứng dụng, phổ biến công cụ hỗ trợ trong quản lý để áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp sản xuất và phân phối.	Mục 2, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
11	Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực công thương.	- Điểm d Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
12	Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình kinh doanh xanh, kết nối lĩnh vực phân phối- dịch vụ bền vững.	- Điểm d, khoản 3, điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
13	Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và trong ngành dịch vụ.	- Điểm d, khoản 3, điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Mục 2, phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.